

Số: 364/BC-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Tiêu chí 9.2 Trung tâm Phục vụ hành chính công
hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện
theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên**

Căn cứ Công văn số 5309/VP-TTPVHCC ngày 13/5/2026 của Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 9.2: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên;

Thực hiện Công văn số 280/TTPVHCC-KTGS ngày 05/6/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng về việc báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí 9.2: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên.

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí 9.2: Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả, tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt từ 90% trở lên tại Phụ lục Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 9.2 kèm theo.

Nơi nhận:

- Trung tâm Phục vụ HCC Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Cát

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ 9.2

(Kèm theo Báo cáo số 364/BC-UBND ngày 05/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng)

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa Đạt
1	Nhóm tiêu chí về tổ chức, biên chế	(1) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định: Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng.	X	
		2) Đảm bảo số lượng biên chế làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo đúng chỉ tiêu biên chế đã được giao: - Đảm bảo số lượng biên chế 6/6 người, theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 13/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng Về tạm giao biên chế công chức xã; số người làm việc, hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã năm 2025	X	
2	Nhóm tiêu chí về công khai, minh bạch	(3) Công khai tại trụ sở nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết và trên Cổng thông tin điện tử/trang thông tin điện tử của địa phương gồm: họ, tên, chức danh, số điện thoại của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm Phục vụ hành chính công; họ, tên, chức danh, lĩnh vực công tác, số điện thoại của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định: Thông báo số 559/TB-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng về việc thông báo công khai trụ sở nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thông tin người đứng đầu Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng	X	
		(4) Công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân		

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa Đạt
		<p>cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng phương thức điện tử và văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết được thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/01/2026 của UBND xã về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại thời điểm tháng 01 năm 2026. - Thông báo số 551/TB-UBND ngày 14/05/2026 của UBND xã về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại thời điểm tháng 5 năm 2026. - Thông báo số 594/TB-UBND ngày 2/6/2026 của UBND xã về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã từ thời điểm tháng 6 năm 2026. <p>(5) Công khai các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo số 244/TB-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã về việc công khai các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định. 	X	
3	Nhóm tiêu chí về tiếp nhận, giải quyết thủ	(6) 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã		

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa Đạt
	tục hành chính	được: (1) cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ, ngành hoặc của thành phố; (2) đảm bảo quy trình theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân (gồm: số lượng hồ sơ quá hạn, đúng hạn và trả trước hạn) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	X	
		(7) Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.	X	
		(8) Đạt tỷ lệ 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ.	X	
		(9) Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến. -Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 11377 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến đạt 99,9%	X	
		(10) Đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 99,47%	X	
		(11) Đạt tỷ lệ tối thiểu 90% dữ liệu thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống.	X	

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa Đạt
		Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt: 99,83%		
		(12) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trong đó, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận, giải quyết.	X	
		(13) Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước thời hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã. - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được giải quyết và trả kết quả trước hạn đạt 99%. - Thủ tục hành chính liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã được giải quyết đúng, trước hạn đạt 100%, không có hồ sơ quá hạn.	X	
		(14) Xin lỗi cá nhân, tổ chức khi cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và khi hồ sơ giải quyết quá hạn theo quy định. - Trong kỳ báo cáo không phát sinh phản ánh kiến nghị trong quy định TTHC	X	
		(15) Đảm bảo thời hạn báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả đánh giá chất lượng, tiến độ hoặc kết quả thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.	X	

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa Đạt
		- Đảm bảo thời hạn các báo cáo định kỳ và đột xuất; không có báo cáo quá hạn.		
4	Nhóm tiêu chí về bố trí điều kiện bảo đảm	(16) Bố trí các khu chức năng, bộ phận chuyên trách hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân lập hồ sơ, nộp hồ sơ, thực hiện nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính (nếu có) và nhận kết quả theo cách thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, qua dịch vụ bưu chính hoặc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và gửi phản ánh, kiến nghị trong thực hiện thủ tục hành chính.	X	
		(17) Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành.	X	
		(18) Có quy chế hoặc quy trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc các thủ tục hành chính được giao hoặc ủy quyền cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa giải quyết. - Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 11/1/2025 của UBND xã Ban hành quy chế phối hợp giữa Trung tâm phục vụ hành chính công với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã	X	
5	Nhóm tiêu chí về đánh giá chất lượng	(19) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu giao tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.	X	

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ hài lòng của người dân đánh giá theo Bộ chỉ số 766 trên Cổng dịch vụ Công quốc gia đạt 18/18 điểm. - Lấy phiếu tự khảo sát tại Trung tâm: Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 100%, trong đó rất hài lòng đạt 98,7%. 		
		<p>(20) Có giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ; đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền quyết định; đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Kết quả đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc công nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã xây dựng sáng kiến: Cải cách hành chính hỗ trợ người già, người khuyết tật, người yếu thể thực hiện thủ tục Đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại nhà; góp phần nâng cao chất lượng giải quyết Thủ tục hành chính 	X	
6.	Nhóm tiêu chí về xử lý phản	<p>(21) Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết hoặc liên thông giải quyết được xử lý đạt tỷ lệ 100% và không có phản ánh, kiến nghị lần 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã ban hành Thông báo số 429/TB-UBND ngày 11/4/2026 về việc Công khai các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, thủ tục hành chính. - Trong kỳ không phát sinh phản ánh kiến nghị về quy định, thủ tục hành chính. 	X	
		<p>(22) Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm liên quan đến hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả và đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.</p>	X	

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Tự đánh giá	
			Đạt	Chưa Đạt
		- Trong kỳ không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm liên quan đến hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả và đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.		